

Số: 211/2020/QĐST-HNGĐ

Tam Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 163/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1979

* Bi đơn: Anh Nguyễn Văn Mười M, sinh năm 1973

Cùng nơi cư trú: ấp 4, xã HH, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L với anh Nguyễn Văn Mười M.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Vũ A, sinh ngày 05/11/2008, Nguyễn Văn Vũ E, sinh ngày 09/6/2012 và cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 22/8/2004 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1997 đã trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Mười M cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Mười M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Mười M thống nhất trình bày tự thỏa thuận không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn Mười M thống nhất trình bày không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

Chị L tự nguyện nộp thay anh Mười M 75.000 đồng nên tổng số tiền chị L phải nộp là 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010067 ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB nên chị L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Các đương sự;
- UBND xã HH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hồng Chi